TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2019/HS-ST
Ngày 28-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sái Đức Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hợi.

Ông Dương Viết Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Vũ, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2019/TLST-HS, ngày 26 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2019/HSST-QĐ ngày 03 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên **Lương Xuân T**, sinh năm: 1982.

Nơi ĐKHKTT: Tổ 3, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở hiện nay: Tổ 1-T, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Xuân T, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1958; Vợ là Trần Thị Thu H, sinh năm 1985 và có 02 con (con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011); Gia đình có 02 anh em bị cáo là con thứ 01; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/01/2019 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Tổ 22, phường T, thành phố.T, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Ngô Văn G, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Xóm P, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

2. Anh Đỗ Trọng H, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Tổ 2A, phường P, thành phố.S, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 21/01/2019, Tổ công tác Công an huyện P tiến hành tuần tra trên địa bàn khu Công nghiệp Đ thuộc xóm T 2, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên phát hiện một nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra thì nam thanh niên khai tên là Lương Xuân T, sinh năm 1982, trú tại: Tổ 3, phường T, TP.T, tỉnh Thái Nguyên và tự giác giao nộp 01 vỏ bao thuốc lá, bên trong có 01 túi lilon màu trắng chứa tinh thể dạng đá và 01 túi lilon màu trắng bên trong có chứa 10 viên nén màu hồng trên bề mặt có chữ WY, T khai là ma túy (hồng phiến) của T. Ngoài ra, còn thu giữ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Gionee, 01 chiếc xe ô tô BKS 20A- 133.28 và 600.000đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định (Ký hiệu A) đưa T về trụ sở Công an để điều tra làm rõ.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiến hành khám xét khẩn cấp về đồ vật, khu vực nhà ở của Lương Xuân T, nhưng không phát hiện thu giữ được gì liên quan đến vụ án.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiến hành mở niêm phong, kiểm tra nội dung bên trong chiếc điện thoại hiệu Gionee thu giữ của Lương Xuân T, nhưng không phát hiện được gì có liên quan đến vụ án.

Hồi 22 giờ 20 phút ngày 21/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P phối hợp cùng phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, tiến hành mở niêm phong, cân xác định trọng lượng 01 túi lilon, bên trong có chứa tinh thể dạng đá màu trắng trong bì thư ký hiệu A có trọng lượng là 2,210 gam

và 01 túi lilon bên trong có chứa 10 viên nén màu hồng bên trên các viên có chữ WY có trọng lượng là 0,930gam. Lấy hết 2,210gam và 0,930gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu lần lượt là A1, A2.

Tại bản kết luận giám định số: 339/KL-PC09 ngày 29/01/2019 của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Chất tinh thể dạng đá và viên nén màu hồng hình trụ tròn trên mặt có chữ WY trong mẫu A1, A2 thu giữ của Lương Xuân T gửi đến giám định đều là chất ma túy loại (*Methamphetamine*). Hoàn lại sau giám định 2,103 gam mẫu A1 và 0,839 gam mẫu A2 sau giám định (Ký hiệu A1, A2).

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, Lương Xuân T khai nhận: Do T làm nghề lái xe tắc xi nên khoảng 12 giờ 30 phút ngày 21/01/2019, Tú (hay gọi là Tú Sắn) nhà ở phường L, TP.S, tỉnh Thái nguyên, có bảo Thắng đi xuống khu Công nghiệp Đ, huyện P lấy hộ ít hàng (T hiểu ý là đi lấy ma túy hộ vì đã nhiều lần T đưa T đi). T đưa cho T 2.600.000đồng, trong đó có 200.000 đồng là tiền trả công. Sau đó, T cho T số điện thoại của người bán ma túy T cầm tiền rồi xuống khu công nghiệp Đ. T gọi theo số điện thoại T cho thì thấy có người bảo T ra gặp ở bãi đất trống cạnh khu công nghiệp khoảng 100m, gặp ở đấy. Lúc sau, T thấy có một nam thanh niên dáng thấp béo, tóc cắt ngắn đi đến. T đưa cho nam thanh niên 2.400.000đồng. Người này nhận tiền và bảo T "Hàng ở trong bao thuốc lá kia kìa", T nhìn theo tay chỉ của nam thanh niên và nhặt bao thuốc lá lên mở ra xem thì thấy bên trong có nhiều viên nén màu hồng, đựng trong túi nilon. T không biết là loại ma túy gì. Khi T đang cầm ra chỗ xe ô tô thì bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng như đã nêu trên.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lương Xuân T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra.

Cáo trạng số 71/CT-VKSPB ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố Lương Xuân T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận: giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị với Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lương Xuân T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Lương Xuân T từ 15 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1, 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong đều chứa chất ma túy (*Methamphetamine*), được hoàn lại sau giám định;

- Tịch thu 01 điện thoại di động hiệu Gionee của bị cáo là phương tiện phạm tội và 200.000đồng do bị cáo phạm tội mà có để sung vào ngân sách Nhà nước;

- Tạm giữ 400.000đồng của bị cáo để đảm bảo cho việc Thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai đó có căn cứ chấp nhận vì đúng như cáo trạng truy tố, phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định:

Hồi 13 giờ 15 phút ngày 21/01/2019, tại khu Công nghiệp Đ thuộc xóm T 2, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo Lương Xuân T đã có hành vi tàng trữ 2,210 gam tinh thể dạng đá màu trắng và 10 viên nén mầu hồng có khối lượng là 0,930gam qua giám định đều là chất ma túy loại (*Methamphetamine*), mục đích bị cáo mang về đưa cho người có tên là T (T Sắn), nhưng chưa kịp đưa thì bị Công an huyện P phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Hành vi của Lương Xuân T có đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Nội dung Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Methamphetamine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự xã hội ở địa phương là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm hình sự khác. Cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

Xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tiết tăng nặng: Bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xét nhân thân, tính chất mức độ tội phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương ứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lợi bất chính, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 01 bì niêm phong ký hiệu (A1) bên trong có chứa 2,103 gam chất ma túy *Methamphetamine* và 01 bì thư niêm phong ký hiệu (A2) bên trong có chứa 0,839 gam chất ma túy *Methamphetamine* được hoàn lại sau giám định và 01 vỏ bao thuốc lá bên ngoài có chữ White horse không có giá trị để sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với số tiền cước taxi 200.000đồng do phạm tội mà có và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Gionee màu vàng số imel: 44181 máy cũ đã qua sử dụng là phương tiện phạm tội của bị cáo, cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước;

- Đối với 400.000đồng của bị cáo cần tạm giữ để đảm bảo cho việc Thi hành án.

[6] Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát trong lời luận tội về tội danh, mức hình phạt chính, phạt bổ sung, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[7] Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự ra quyết định tạm giam bị cáo T với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần buộc bị cáo phải chịu một khoản án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 326 và Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Xuân T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Lương Xuân T **15** (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21 tháng 01 năm 2019.

3. Ra quyết định tạm giam bị cáo Lương Xuân T với thời hạn **45** (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu (A1) bên trong có chứa 2,103 gam chất ma túy *Methamphetamine* và 01 bì thư niêm phong ký hiệu (A2)

bên trong có chứa 0,839 gam chất ma túy *Methamphetamine* được hoàn lại sau giám định và 01 vỏ bao thuốc lá bên ngoài có chữ White horse;

- Tịch thu của bị cáo T 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Gionee màu vàng số imel: 44181 máy cũ đã qua sử dụng để sung vào Ngân sách Nhà nước;

- Tạm giữ của bị cáo T 400.000đồng để đảm bảo cho việc Thi hành án.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/5/2019 và ủy nhiệm chi ngày 03/5/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).*

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lương Xuân T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Bị cáo Lương Xuân T, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (anh T) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sái Đức Trung